

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5134/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu
trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh,
giai đoạn 2018 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Tờ trình số 508/VPĐP-NV ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018-2020 thay thế Quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về Hộ gia đình - Ấp - Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH.

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2020 theo Phụ lục đính kèm.

Giao các Sở - ngành liên quan căn cứ chức năng quản lý nhà nước, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2020.

Căn cứ các quy định của Trung ương và tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ tiêu chí này sẽ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của thành phố trong từng thời kỳ.

Điều 2. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ và thẩm quyền xét, công nhận, công bố xã nông thôn mới kiểu mẫu:

1. Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ và thẩm quyền xét, công nhận, công bố xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về Hộ gia đình - Ấp - Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở - ngành, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

**BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5134/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	TÊN TIÊU CHÍ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH HƯỚNG DẪN, THẨM ĐỊNH, CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN TIÊU CHÍ
1	Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo	1.1. Tổ chức sản xuất: Có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ ít nhất 10% sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã với thời gian ổn định từ 02 năm trở lên; có ít nhất từ 01 - 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả (hợp tác xã đăng ký hoạt động tại địa bàn xã dưới các hình thức: đặt trụ sở chính, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		1.2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		1.3. Không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hoặc thuộc diện khó khăn đặc biệt)	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
2	Giáo dục - Y tế - Văn hóa	2.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 95% trở lên;	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.2. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên;	Sở Y tế
		2.3. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu như: Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; hội thi, thi đấu thể dục thể thao thu hút từ 60% trở lên	Sở Văn hóa và Thể thao

		số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia. Mỗi ấp có ít nhất 01 câu lạc bộ, đội, nhóm văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	
3	Môi trường	3.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt 100%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên;	Sở Tài nguyên và Môi trường
		3.2. Các tuyến đường xã, ấp phải đảm bảo yêu cầu về thoát nước và được khuyến khích trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	
		3.3. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng;	
		3.4. Có từ 90% trở lên số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường;	
		3.5. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.	
4	An ninh trật tự - Hành chính công	4.1. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội nghiêm trọng trở lên; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.	Công an thành phố
		4.2. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.	Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ